

Số: 16906/BTC-TCT
V/v Tổ chức thực hiện lập bộ
thuế khoán năm 2016.

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2015.

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Để triển khai việc lập Bộ Thuế khoán năm 2016 đối với hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán (hộ kinh doanh) theo hướng dẫn tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Tài chính yêu cầu Tổng cục Thuế, các Cục Thuế trong 02 tháng cuối năm 2015 tập trung triển khai thực hiện những nội dung trọng tâm sau:

1. Về việc tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế

- Tổng cục Thuế ban hành mẫu Tờ rơi hướng dẫn, tuyên truyền về chính sách thuế năm 2016 đối với hộ kinh doanh, trong đó tập trung vào những nội dung có sửa đổi như: hướng dẫn khai doanh thu, sổ thuế khoán năm 2016, trong đó hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp hộ kinh doanh sử dụng hóa đơn; các hình thức công khai thông tin và tiếp nhận ý kiến phản hồi; các mốc thời gian hộ kinh doanh cần lưu ý khi thực hiện khai thuế, nộp thuế,...

- Cục Thuế căn cứ mẫu Tờ rơi và số lượng hộ kinh doanh trên địa bàn, tổ chức in Tờ rơi theo mẫu của Tổng cục Thuế để phát cho Chi cục Thuế. Đồng thời, Cục Thuế tổ chức công tác tuyên truyền đối với hộ kinh doanh, các cơ quan chức năng có liên quan thông qua đài phát thanh, truyền hình, báo địa phương,...

- Chi cục Thuế thực hiện các công việc sau:

+ Đội Tuyên truyền Hỗ trợ NNT phối hợp với UBND xã, phường, thị trấn thực hiện tuyên truyền các quy định về chính sách thuế năm 2016 đối với hộ khoán thông qua phương tiện truyền thông, truyền thanh, ... trên địa bàn.

+ Đội Tuyên truyền Hỗ trợ NNT phối hợp với các bộ phận chức năng để tổ chức phát Tờ rơi theo mẫu được cung cấp đến từng hộ kinh doanh.

2. Về việc phát tờ khai, tiếp nhận tờ khai và cập nhật tờ khai vào Hệ thống ứng dụng quản lý thuế tập trung (Hệ thống TMS)

2.1. Về việc phát tờ khai

- Chi cục Thuế phối hợp với UBND xã, phường, thị trấn, Ban quản lý chợ, Trung tâm thương mại thành lập Tổ công tác phát tờ khai bao gồm 01 cán bộ Đội thuế liên xã, phường, thị trấn (Đội thuế LXP) và 01 cán bộ thuộc đơn vị phối hợp, để triển khai việc phát Tờ khai thuế đồng loạt đến từng hộ kinh doanh trong thời gian từ ngày 20/11/2015 đến ngày 05/12/2015. Khi phát Tờ khai thuế, Tổ công tác có trách nhiệm hướng dẫn và giải đáp kịp thời cho hộ kinh doanh. Việc phát Tờ khai thuế đến từng hộ kinh doanh phải đảm bảo có ký xác nhận của hộ kinh doanh đã nhận Tờ khai thuế vào Mẫu 02-1/QTr-CNKD ban hành kèm theo công văn này. Tổ công tác thực hiện phát mẫu Tờ khai thuế; Tờ rơi hướng dẫn, tuyên truyền về chính sách thuế năm 2016 đối với hộ kinh doanh

nộp thuế khoán. Đối với hộ kinh doanh có sử dụng hóa đơn quyền của cơ quan thuế, Tổ công tác có trách nhiệm cung cấp thông tin về tình hình sử dụng hóa đơn Quý IV/2014 và Quý I, II, III/2015 theo Mẫu 04-5/QTr-CNKD ban hành kèm theo công văn này để hộ kinh doanh làm căn cứ điền vào Tờ khai thuế Mẫu số 01b/CNKD ban hành kèm theo công văn này.

- Mẫu Tờ khai thuế bao gồm:

+ Đối với hộ kinh doanh không sử dụng hóa đơn quyền của cơ quan thuế, chỉ phát sinh thuế GTGT và thuế TNCN khai thuế theo Mẫu số 01a/CNKD ban hành kèm theo công văn này.

+ Đối với hộ kinh doanh có sử dụng hóa đơn quyền của cơ quan thuế, chỉ phát sinh thuế GTGT và thuế TNCN khai thuế theo Mẫu số 01b/CNKD ban hành kèm theo công văn này.

+ Các trường hợp khác thực hiện khai thuế theo Mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

2.2. Về việc tiếp nhận Tờ khai thuế

- Chi cục Thuế phối hợp với UBND xã, phường, thị trấn thành lập Tổ công tác tiếp nhận Tờ khai thuế bao gồm 01 cán bộ Đội Tuyên truyền Hỗ trợ NNT và 01 cán bộ của UBND để thực hiện việc tiếp nhận tờ khai thuế tại Trụ sở UBND. Chi cục Thuế có thể tăng cường thêm cán bộ vào những ngày cuối cùng của thời hạn nộp Tờ khai thuế để có thể đáp ứng việc tiếp nhận Tờ khai thuế. Trường hợp qua triển khai thực hiện, cán bộ tại Đội Tuyên truyền Hỗ trợ NNT không đủ để thực hiện công việc này thì Chi cục Thuế phân công cán bộ Đội nghiệp vụ khác không quản lý thuế trực tiếp địa bàn vào Tổ công tác tiếp nhận Tờ khai thuế. Tổ công tác hướng dẫn chủ hộ kinh doanh trực tiếp nộp Tờ khai thuế, trực tiếp ký xác nhận vào Danh sách nộp Tờ khai thuế theo Mẫu số 02-2/QTr-CNKD ban hành kèm theo công văn này và đóng dấu tiếp nhận Tờ khai thuế.

2.3. Đối với những địa bàn, ngành nghề kinh doanh đặc thù

Đối với những địa bàn, ngành nghề kinh doanh đặc thù như chợ đêm, chợ đầu mối, kinh doanh ngoài giờ hành chính, Chi cục Thuế thành lập Tổ công tác làm việc ngoài giờ bao gồm 01 cán bộ của Đội Tuyên truyền Hỗ trợ NNT và 01 cán bộ Đội thuế LXP để đáp ứng việc phát Tờ khai thuế và tiếp nhận Tờ khai thuế của hộ kinh doanh.

2.4. Cập nhật Tờ khai thuế vào Hệ thống TMS

- Tổng cục Thuế có trách nhiệm xây dựng phần mềm Công cụ hỗ trợ nhập Tờ khai thuế khoán để triển khai đồng bộ trên toàn quốc, đảm bảo 100% Chi cục Thuế được cung cấp phần mềm và hỗ trợ hướng dẫn sử dụng.

- Cục Thuế có trách nhiệm chỉ đạo các Chi cục Thuế trên địa bàn căn cứ số lượng Tờ khai thuế đã tiếp nhận để bố trí nhân sự phù hợp thực hiện nhập thông tin Tờ khai thuế khoán vào Công cụ hỗ trợ nhập Tờ khai thuế khoán, đảm bảo 100% Tờ khai thuế được nhập vào Hệ thống TMS để thực hiện công tác xử lý Tờ khai thuế khoán và công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh năm 2016.

- Tổng cục Thuế, Cục Thuế có trách nhiệm giám sát việc xử lý dữ liệu hộ kinh doanh năm 2016 trên Hệ thống TMS. Trường hợp phát hiện Chi cục Thuế không sử dụng Hệ thống TMS để quản lý và xử lý dữ liệu quản lý thuế của hộ kinh doanh, Tổng cục Thuế thực hiện kiểm điểm trách nhiệm của đồng chí Cục trưởng Cục Thuế.

3. Về việc lập Bộ Thuế khoán năm 2016

Nguyên tắc xác định doanh thu khoán năm 2016:

- Mức doanh thu khoán năm 2016 được xây dựng trên cơ sở: mức doanh thu khoán năm 2015; mức doanh thu do cá nhân tự khai của năm 2016; cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế; dự báo tình hình tăng trưởng kinh tế và chỉ số giá; ý kiến tham vấn của Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn...

- Đối với hộ kinh doanh có sử dụng hóa đơn quyền của cơ quan thuế, mức doanh thu khoán năm 2016 được xây dựng trên cơ sở doanh thu khoán không bao gồm doanh thu do sử dụng hóa đơn quyền năm 2015, cơ quan thuế hướng dẫn hộ kinh doanh tự xác định, khai doanh thu khoán không bao gồm doanh thu do sử dụng hóa đơn của năm 2016. Trường hợp hộ kinh doanh xác định thu khoán không bao gồm doanh thu do sử dụng hóa đơn của năm 2016 không phù hợp, cơ quan thuế tham vấn Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn và căn cứ mức độ kinh doanh, quy mô doanh thu của các hộ kinh doanh trên cùng địa bàn có cùng điều kiện, quy mô kinh doanh để xác định doanh thu, mức thuế khoán phù hợp thực tế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Trong quá trình quản lý thuế nếu phát hiện hộ kinh doanh phát sinh doanh thu do sử dụng hóa đơn quyền của năm 2016 biến động lớn so với năm trước, cơ quan thuế thực hiện khảo sát thực tế tại địa bàn, kiểm tra, xác minh, tham vấn ý kiến Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn để điều chỉnh doanh thu khoán năm 2016 phù hợp với các hộ có cùng quy mô, ngành nghề kinh doanh trên cùng địa bàn.

4. Công khai thông tin và tiếp nhận ý kiến phản hồi

Đội thuế LXP thực hiện công khai thông tin về doanh thu và mức thuế khoán dự kiến năm 2016 (công khai lần 1) chậm nhất là ngày 20/12/2015 và tổ chức tiếp nhận ý kiến phản hồi (nếu có) từ ngày 20/12/2015 đến hết ngày 31/12/2015. Việc công khai thông tin thực hiện đồng thời theo các hình thức sau:

- Hình thức 1: Niêm yết tài liệu công khai thông tin hộ kinh doanh nộp thuế khoán tại Bộ phận “Một cửa” của Chi cục Thuế; UBND quận, huyện, thị xã; tại địa điểm thích hợp, dễ quan sát của UBND xã, phường, thị trấn; trụ sở Đội thuế; Ban quản lý chợ;.... Đồng thời nêu rõ địa chỉ, thời gian Chi cục Thuế tiếp nhận thông tin phản hồi về nội dung niêm yết công khai (số điện thoại, số fax, địa chỉ tại bộ phận “Một cửa”, địa chỉ hòm thư điện tử).


- Hình thức 2: Gửi tài liệu công khai thông tin hộ kinh doanh nộp thuế khoán đến Hội đồng nhân dân và Mặt trận tổ quốc quận, huyện, xã, phường, thị trấn, trong đó nêu rõ địa chỉ, thời gian Chi cục Thuế tiếp nhận ý kiến phản hồi (nếu có).

- Hình thức 3: Gửi trực tiếp đến hộ kinh doanh Thông báo về doanh thu và mức thuế khoán dự kiến kèm theo Bảng công khai thông tin, trong đó nêu rõ địa chỉ, thời gian Chi cục Thuế tiếp nhận ý kiến phản hồi (nếu có) của hộ kinh doanh.


5. Cục Thuế thực hiện chỉ đạo, kiểm soát việc lập Bộ thuế khoán năm 2016 tại Chi cục Thuế

Cục Thuế có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm soát việc xác định doanh thu và mức thuế khoán tại các Chi cục Thuế theo hướng dẫn tại khoản 8, Điều 6 của Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

Cục trưởng Cục Thuế quán triệt đến từng đồng chí Lãnh đạo Chi cục Thuế, Đội trưởng đội thuế để thực hiện triển khai lập bộ thuế khoán năm 2016 đúng với hướng dẫn tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC và nội dung tại công văn này. Trong quá trình thực hiện cần tranh thủ sự chỉ đạo, phối hợp của Lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương, đảm bảo việc triển khai phải gắn với nhiệm vụ thu, chi ngân sách trên địa bàn, không gây xáo trộn ảnh hưởng đến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội.

Bộ Tài chính thông báo đề Tổng cục Thuế, Cục Thuế khẩn trương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) để được giải quyết. 

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Vụ PC, CST (BTC);
- Vụ PC, CS (TCT);
- Website của TCT;
- Lưu: VT, TCT (VT, TNCN). 



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**


Đỗ Hoàng Anh Tuấn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 01/CNKD
Ban hành kèm theo Thông tư
số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài Chính

TỜ KHAI THUẾ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN KINH DOANH

(Áp dụng cho cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán và cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh)

[01] Kỳ tính thuế:

Năm(Từ tháng.....đến tháng.....)

[02] Lần đầu: [03] Bổ sung lần thứ:

[04] Người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[5a] Số CMND (trường hợp cá nhân quốc tịch Việt Nam):

[5b] Hộ chiếu (trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt nam):

[5c] Thông tin Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:.....

[06] Ngành nghề kinh doanh.....

[07] Diện tích kinh doanh: [07a] Đi thuê

[08] Số lượng lao động sử dụng thường xuyên:

[09] Thời gian hoạt động trong ngày từ.....giờ đến.....giờ

[10] Địa chỉ kinh doanh:

[11] Điện thoại:.....[12] Fax:..... [13] Email:.....

[14] Văn bản ủy quyền khai thuế (nếu có):Ngày ... tháng...năm.....

[15] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[16] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[17] Địa chỉ:

[18] Quận/huyện: [19] Tỉnh/thành phố:

[20] Điện thoại: [21] Fax: [22] Email:

[23] Hợp đồng đại lý thuế: Số:Ngày:.....

[24] Tên của tổ chức khai thay (nếu có):... ..

[25] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[26] Địa chỉ:

[27] Điện thoại: [28] Fax: [29] Email:

A. KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT), THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Nhóm ngành nghề	Chỉ tiêu	Thuế GTGT		Thuế TNCN	
			Doanh thu tháng	Số thuế phát sinh tháng	Doanh thu tháng	Số thuế phát sinh tháng

			(a)	(b)	(c)	(d)
1	Phân phối, cung cấp hàng hóa (Tỷ lệ thuế GTGT 1%, thuế TNCN 0,5%)	[30]				
2	Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu (Tỷ lệ thuế GTGT 5%, thuế TNCN 2%)	[31]				
3	Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu (Tỷ lệ thuế GTGT 3%, thuế TNCN 1,5%)	[32]				
4	Hoạt động kinh doanh khác (Tỷ lệ thuế GTGT 2%, thuế TNCN 1%)	[33]				
	Tổng cộng:	[34]				

Xác định nghĩa vụ thuế TNCN phải nộp:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã Chỉ tiêu	Số tiền
1	Doanh thu tính thuế TNCN do kinh doanh trong khu kinh tế	[35]	
2	Số thuế TNCN được giảm trong khu kinh tế	[36]	
3	Số thuế TNCN phải nộp [37]=[34d]-[36]	[37]	

B. KÊ KHAI THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT (TTĐB)

STT	Hàng hoá, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB)	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Doanh thu tính thuế TTĐB	Thuế suất	Số thuế phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Hàng hoá, dịch vụ A.....	[38a]				(7)=(5)*(6)
2	Hàng hoá, dịch vụ B.....	[38b]				
3					
	Tổng cộng:	[38]				

C. KÊ KHAI THUẾ/PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG HOẶC THUẾ TÀI NGUYÊN

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Sản lượng/ Số lượng	Giá tính thuế tài nguyên/ mức thuế hoặc phí BVMT	Thuế suất	Số thuế phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Khai thuế tài nguyên						
1.1	Tài nguyên C.....	[39a]					(8)=(5)*(6)* (7)
1.2	Tài nguyên D.....	[39b]					
						
	Tổng cộng	[39]					
2	Khai thuế bảo vệ môi trường						

2.1	Hàng hoá E...	[40a]					(8)=(5)*(6)
2.2	Hàng hoá G...	[40b]					
						
	Tổng cộng	[40]					
3	Khai phí bảo vệ môi trường						
3.1	Hàng hoá H...	[41a]					(8)=(5)*(6)
3.2	Hàng hoá K...	[41b]					
						
	Tổng cộng	[41]					

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

.....ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Tại chi tiêu doanh thu, sản lượng: Nếu là cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán thì kê khai doanh thu, sản lượng dự kiến trung bình 1 tháng trong năm; Nếu là cá nhân kinh doanh khai doanh thu theo từng lần phát sinh thì kê khai doanh thu, sản lượng phát sinh theo từng lần phát sinh.
- Trường hợp cá nhân kinh doanh theo hình thức hợp tác kinh doanh với tổ chức thì tổ chức khai thay kèm theo Tờ khai 01/CNKD Phụ lục Bảng kê chi tiết cá nhân kinh doanh theo mẫu 01-1/CNKD và không phải khai các chi tiêu từ [04] đến [14].
- Phần C chỉ áp dụng đối với cá nhân được cấp phép khai thác tài nguyên khoáng sản.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 01a/CNKD
Ban hành kèm theo công văn
số 16906/BTC-TCT ngày
16/11/2015 của Bộ Tài chính.

TỜ KHAI THUẾ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN KINH DOANH

(Áp dụng cho CNKD nộp thuế khoán chỉ phát sinh thuế GTGT, thuế TNCN, không sử dụng hóa đơn quyền của CQT)

[01] Kỳ tính thuế: Năm(Từ tháng.....đến tháng.....)

[02] Lần đầu: [03] Bổ sung lần thứ:

[04] Người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế: -

[5a] Thông tin CMND/Hộ chiếu (Trường hợp CNKD chưa có MST):.....

[06] Diện tích kinh doanh: [06a] Đi thuê

[07] Số lượng lao động sử dụng thường xuyên:

[08] Thời gian hoạt động trong ngày từ.....giờ đến.....giờ.

[09] Địa chỉ kinh doanh:

[10] Điện thoại:.....[11] Fax:..... [12] Email:.....

KÊ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT), THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Nhóm ngành nghề	Chi tiêu	Thuế GTGT		Thuế TNCN	
			Doanh thu tháng (a)	Số thuế phát sinh tháng (b)	Doanh thu tháng (c)	Số thuế phát sinh tháng (d)
1	Phân phối, cung cấp hàng hóa (Tỷ lệ thuế GTGT 1%, thuế TNCN 0,5%)	[13]				
2	Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu (Tỷ lệ thuế GTGT 5%, thuế TNCN 2%)	[14]				
3	Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu (Tỷ lệ thuế GTGT 3%, thuế TNCN 1,5%)	[15]				
4	Hoạt động kinh doanh khác (Tỷ lệ thuế GTGT 2%, thuế TNCN 1%)	[16]				
	Tổng cộng:	[17]				

Xác định nghĩa vụ thuế TNCN phải nộp:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Doanh thu tính thuế TNCN do kinh doanh trong khu kinh tế	[18]	
2	Số thuế TNCN được giảm trong khu kinh tế	[19]	
3	Số thuế TNCN phải nộp [20]=[17d]-[19]	[20]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Các chỉ tiêu doanh thu ([13a], [13c], [14a], [14c], [15a], [15c], [16a], [16c]): Ghi doanh thu khoán dự kiến 1 tháng của năm tính thuế.

- Các chỉ tiêu số thuế ([13b], [13d], [14b], [14d], [15b], [15d], [16b], [16d]): Ghi số thuế GTGT, TNCN phát sinh tương ứng theo thuế suất thuế GTGT, TNCN của từng nhóm ngành nghề. Số thuế phát sinh tháng = Doanh thu tháng x thuế suất.

- Chỉ tiêu [18]: Ghi tổng doanh thu tính thuế TNCN khoán 1 tháng năm tính thuế của tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh trong Khu kinh tế được xét giảm thuế theo Quyết định của Chính phủ.

- Chỉ tiêu [19]: Ghi số thuế TNCN được giảm 1 tháng năm tính thuế của tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh trong Khu kinh tế. Chỉ tiêu [19]=[18]/[17c] x [17d] x 50%

- Chỉ tiêu [20]: Ghi số thuế TNCN phải nộp 1 tháng năm tính thuế. Chỉ tiêu [20] = [17d] - [19]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 01b/CNKD
Ban hành kèm theo công văn
16906/BTC-TCT ngày
16/11/2015 của Bộ Tài chính.

TỜ KHAI THUẾ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN KINH DOANH

(Áp dụng cho CNKD nộp thuế khoán chi phát sinh thuế GTGT, thuế TNCN, có sử dụng hóa đơn quyền của CQT)

[01] Kỳ tính thuế: Năm(Từ tháng.....đến tháng.....)

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ:

[04] Người nộp thuế:

[05] Mã số thuế: -

[5a] Thông tin CMND/Hộ chiếu (Trường hợp CNKD chưa có MST):

[06] Diện tích kinh doanh: [06a] Địa thuế

[07] Số lượng lao động sử dụng thường xuyên:

[08] Thời gian hoạt động trong ngày từ.....giờ đến.....giờ.

[09] Địa chỉ kinh doanh:

[10] Điện thoại:.....[11] Fax:..... [12] Email:.....

A. THÔNG TIN SỬ DỤNG HÓA ĐƠN:

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Năm liền trước năm tính thuế (a)	Năm tính thuế (b)
1	Doanh thu khoán tháng	[13]		
2	Doanh thu phát sinh do sử dụng hóa đơn quyền trung bình 1 tháng	[14]		
3	Doanh thu không sử dụng hóa đơn quyền trung bình 1 tháng	[15]		

B. KÊ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT), THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Nhóm ngành nghề	Chỉ tiêu	Thuế GTGT		Thuế TNCN	
			Doanh thu tháng (a)	Số thuế phát sinh tháng (b)	Doanh thu tháng (c)	Số thuế phát sinh tháng (d)
1	Phân phối, cung cấp hàng hóa (Tỷ lệ thuế GTGT 1%, thuế TNCN 0,5%)	[16]				
2	Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu (Tỷ lệ thuế GTGT 5%, thuế TNCN 2%)	[17]				
3	Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu (Tỷ lệ thuế GTGT 3%, thuế TNCN 1,5%)	[18]				
4	Hoạt động kinh doanh khác (Tỷ lệ thuế GTGT 2%, thuế TNCN 1%)	[19]				
	Tổng cộng:	[20]				

Xác định nghĩa vụ thuế TNCN phải nộp:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Doanh thu tính thuế TNCN do kinh doanh trong khu kinh tế	[21]	
2	Số thuế TNCN được giảm trong khu kinh tế	[22]	
3	Số thuế TNCN phải nộp [23]=[20d]-[22]	[23]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

.....ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Chi tiêu [13a]: Ghi doanh thu khoán 1 tháng năm liền trước năm tính thuế. Ví dụ: năm tính thuế là năm 2016 thì năm liền trước năm tính thuế là năm 2015.

- Chi tiêu [13b]: Ghi doanh thu khoán dự kiến 1 tháng năm tính thuế.

- Chi tiêu [14a]: Ghi doanh thu bình quân 1 tháng do sử dụng hoá đơn quyền của năm liền trước năm tính thuế (12 tháng). Cá nhân kinh doanh tạm xác định doanh thu sử dụng hoá đơn quyền của 12 tháng năm liền trước năm tính thuế căn cứ trên thông tin về sử dụng quyền của những năm liền trước năm tính thuế. Ví dụ: Để tạm xác định doanh thu sử dụng hoá đơn quyền của 12 tháng năm 2015 thì căn cứ vào doanh thu sử dụng hoá đơn quyền của Quý IV/2014 và Quý I,II,III/2015.

- Chi tiêu [14b]: Ghi doanh thu dự kiến bình quân 1 tháng do sử dụng hoá đơn quyền của năm tính thuế.

- Chi tiêu [15a]: Cá nhân kinh doanh tự xác định doanh thu không sử dụng hoá đơn 1 tháng của năm liền trước năm tính thuế.

- Chi tiêu [15b]: Cá nhân kinh doanh tự xác định doanh thu không sử dụng hoá đơn quyền dự kiến 1 tháng của năm tính thuế.

- Các chi tiêu doanh thu ([16a], [16c], [17a], [17c], [18a], [18c], [19a], [19c]): Ghi doanh thu khoán dự kiến 1 tháng của năm tính thuế.

- Các chi tiêu số thuế ([16b], [16d], [17b], [17d], [18b], [18d], [19b], [19d]): Ghi số thuế GTGT, TNCN phát sinh tương ứng theo thuế suất thuế GTGT, TNCN của từng nhóm ngành nghề. Số thuế phát sinh tháng = Doanh thu tháng x thuế suất.

- Chi tiêu [21]: Ghi tổng doanh thu tính thuế TNCN khoán 1 tháng năm tính thuế của tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh trong Khu kinh tế được xét giảm thuế theo Quyết định của Chính phủ.

- Chi tiêu [22]: Ghi số thuế TNCN được giảm 1 tháng năm tính thuế của tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh trong Khu kinh tế. Chi tiêu [22] = ([21]/[20c]) x [20d] x 50%

- Chi tiêu [23]: Ghi số thuế TNCN phải nộp 1 tháng năm tính thuế. Chi tiêu [23] = [20d] - [22]

CỤC THUẾ:.....
CHI CỤC THUẾ:.....
Xã/Phường:.....

**DANH SÁCH CÁ NHÂN KINH DOANH NỘP THUẾ KHOẢN
CÓ SỬ DỤNG HÓA ĐƠN QUYỀN CỦA CƠ QUAN THUẾ**
[01] Từ ngày 01/10/... đến ngày 30/09/...

STT [02]	Tên hộ kinh doanh [03]	Mã số thuế [04]	Địa chỉ kinh doanh [05]	THÔNG TIN SỬ DỤNG HÓA ĐƠN	
				Số lượng hóa đơn sử dụng trong năm [06]	Doanh thu do sử dụng hóa đơn trung bình 1 tháng [07]
1					
2					
.....					

ĐỘI TRƯỞNG ĐỘI.....
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Chỉ tiêu [01]: Ghi thời gian từ ngày 01/10/... đến ngày 30/9/... của những năm liền trước năm tính thuế. Ví dụ: Nếu năm tính thuế là năm 2016 thì chỉ tiêu [01] được ghi là: Từ ngày 01/10/2014 đến ngày 30/9/2015.
- Chỉ tiêu [06]: Số lượng tờ hoá đơn sử dụng.
- Chỉ tiêu [07]: đơn vị tính là Đồng Việt Nam

Mẫu số 02-1/QTr-CNKD
Ban hành kèm theo Công văn
số 16906/BTC-TCT ngày
16/11/2015 của Bộ Tài chính.

CHI CỤC THUẾ
TỔ CÔNG TÁC PHƯỜNG/XÃ/THỊ TRẤN.....

DANH SÁCH PHÁT TỜ KHAI THUẾ KHOẢN NĂM

STT	Tên Hộ kinh doanh	Mã số thuế	Ngày phát tờ khai	Ký hiệu tờ khai thuế	Ký xác nhận của chủ hộ khoán	Cán bộ phát tờ khai	Ghi chú
[01]	[02]	[03]	[04]	[05]	[06]	[07]	[08]

..., ngày... tháng... năm...
Người lập danh sách
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Tổ công tác phường/xã/thị trấn...: Ghi theo tên của Phường/xã/thị trấn mà Tổ công tác được giao nhiệm vụ phát tờ khai.
- Chi tiêu [05]: Ghi ký hiệu mẫu tờ khai phát cho CNKD như: 01a/CNKD hoặc 01b/CNKD hoặc 01/CNKD.

CHI CỤC THUẾ
TỔ CÔNG TÁC PHƯỜNG/XÃ/THỊ TRẤN.....

DANH SÁCH NỘP TỜ KHAI THUẾ KHOẢN NĂM

STT	Tên Hộ kinh doanh	Mã số thuế	Ngày nộp tờ khai	Ký hiệu tờ khai thuế	Ký xác nhận của chủ hộ khoản	Cán bộ nhận tờ khai	Ghi chú
[01]	[02]	[03]	[04]	[05]	[06]	[07]	[08]

..., ngày... tháng... năm...

Người lập danh sách
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Tổ công tác phường/xã/thị trấn...: Ghi theo tên của Phường/xã/thị trấn mà Tổ công tác được giao nhiệm vụ nhận tờ khai.
- Chỉ tiêu [05]: Ghi ký hiệu mẫu tờ khai CNKD nộp cho cơ quan thuế như: 01a/CNKD hoặc 01b/CNKD hoặc 01/CNKD.

CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUẾ NHẪM TẠO THUẬN LỢI NHẤT
CHO NGƯỜI NỘP THUẾ



5. TIẾP NHẬN Ý KIẾN PHẢN HỒI

HKD nếu phát sinh vướng mắc và có ý kiến phản hồi về doanh thu và mức thuế khoán thì liên hệ với cơ quan thuế để được giải đáp theo các cách sau:

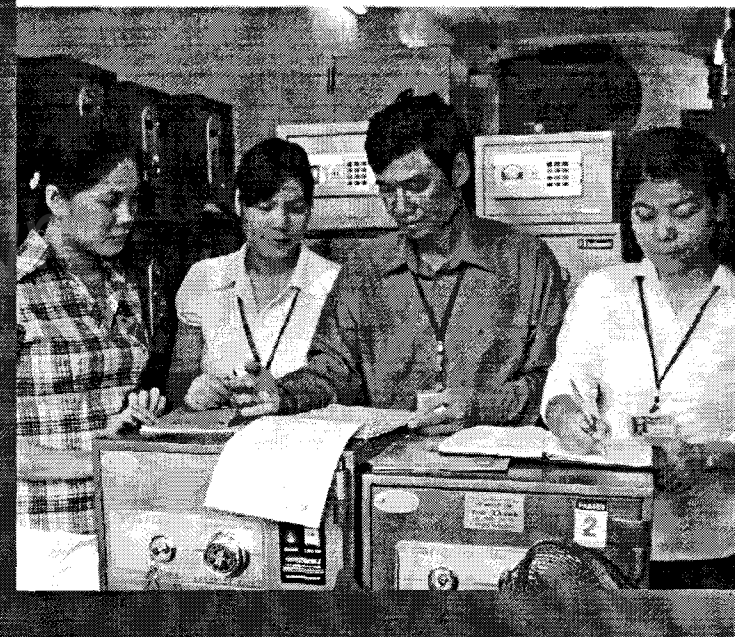
- Liên hệ trực tiếp với Đội thuế liên, xã, phường, thị trấn.
- Liên hệ trực tiếp với Bộ phận “Một cửa” của Chi cục Thuế.
- Gọi điện thoại đến Bộ phận hỗ trợ người nộp thuế của Chi cục Thuế được niêm yết công khai tại Bộ phận “Một cửa” của Chi cục Thuế.
- Gửi văn bản đến cơ quan thuế các cấp.
- Gửi ý kiến theo hòm thư điện tử của Chi cục Thuế được niêm yết công khai tại Bộ phận “Một cửa” của Chi cục Thuế.

Cơ quan thuế có trách nhiệm giải đáp chậm nhất là trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến phản hồi./.

Để biết thêm thông tin
NNT có thể truy cập địa chỉ:

<http://gdt.gov.vn>;

<http://kekhaithue.gdt.gov.vn>



**HƯỚNG DẪN KHAI THUẾ
ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH NỘP THUẾ
THEO PHƯƠNG PHÁP KHOÁN
NĂM 2016**

1. KHAI THUẾ

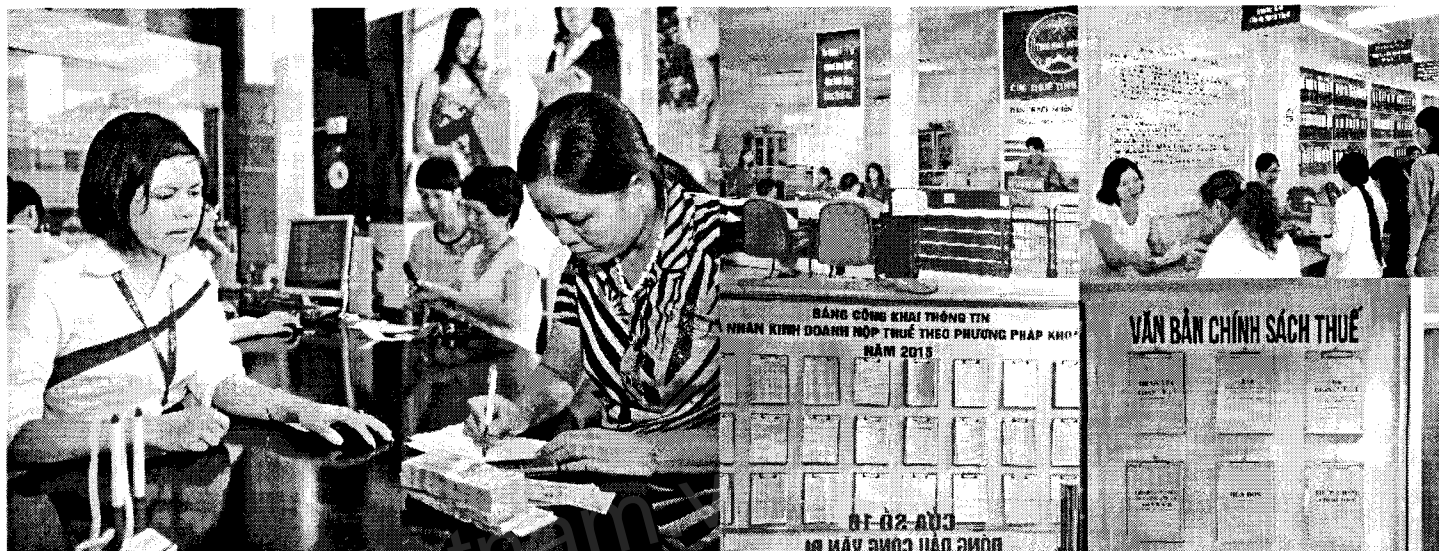
- Hộ kinh doanh (HKD) khai thuế khoán ổn định 1 lần/năm theo tờ khai do cơ quan thuế cung cấp từ ngày 20/11/2015 đến ngày 5/12/2015.
- Doanh thu và mức thuế khoán năm 2016 đối với HKD là doanh thu và mức thuế không bao gồm doanh thu và thuế do sử dụng hóa đơn.

2. NỘP HỒ SƠ KHAI THUẾ

- HKD nộp Tờ khai thuế ổn định đầu năm đến Tổ công tác tiếp nhận tờ khai thuế đặt tại UBND xã, phường, thị trấn chậm nhất là ngày 15/12/2015.
- HKD mới ra kinh doanh hoặc có thay đổi kinh doanh trong năm thì nộp Tờ khai thuế phát sinh trong năm đến Đội thuế liên, xã, phường, thị trấn chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày mới ra kinh doanh.
- HKD sử dụng hóa đơn quyền của cơ quan thuế nộp Báo cáo sử dụng hoá đơn theo quý đến Bộ phận “một cửa” của Chi cục Thuế chậm nhất là ngày thứ 30 của quý tiếp theo.

3. HƯỚNG DẪN NỘP THUẾ

- HKD nộp tiền thuế vào Ngân sách Nhà nước hoặc nộp thuế qua tổ chức ủy nhiệm thu (nếu có) theo Thông báo của cơ quan thuế. Thông báo của cơ quan thuế được gửi đến HKD chậm nhất là ngày 20/01/2016, hoặc ngày 20 hằng tháng đối với HKD mới ra kinh doanh trong năm.



- Sau khi nộp tiền thuế vào Ngân sách Nhà nước, HKD được nhận chứng từ nộp thuế là Giấy nộp tiền có xác nhận của Ngân hàng thương mại/Kho bạc Nhà nước để làm căn cứ xác định HKD đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế. Trường hợp HKD nộp qua tổ chức ủy nhiệm thu thì HKD sẽ nhận được Biên lai nộp tiền có xác nhận của tổ chức ủy nhiệm thu.

4. CÔNG KHAI THÔNG TIN HKD NỘP THUẾ KHOẢN

- Cơ quan thuế công khai thông tin HKD nộp thuế khoán lần 1 từ ngày 20/12/2015; công khai thông tin lần 2 từ ngày 20/01/2016.
- Địa điểm và hình thức công khai thông tin

+ Dán niêm yết tài liệu công khai tại Bộ phận “Một cửa” của Chi cục Thuế; UBND quận, huyện, thị xã; tại địa điểm thích hợp của UBND xã, phường, thị trấn; trụ sở Đội thuế; Ban quản lý chợ; Trung tâm thương mại.

+ Gửi tài liệu công khai đến Hội đồng nhân dân và Mặt trận tổ quốc quận, huyện, xã, phường, thị trấn.

+ Gửi trực tiếp đến HKD bao gồm: Thông báo thuế phải nộp kèm theo Bảng công khai thông tin của các HKD trên cùng địa bàn (tối đa 200 HKD).

+ Đăng công khai thông tin HKD theo từng địa bàn trên Trang Thông tin điện tử của ngành thuế.